

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST

Ngày: 12/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tú và bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Tạ Xuân T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1974, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 015074009538 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 11/8/2021; Giới tính: Nam; Con ông: Tạ Xuân N, sinh năm 1944; Con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952. Có vợ là Trần Linh N1, sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2025, tạm giam từ ngày 19/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 07 tháng 04 năm 1964, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 015064006089 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 09/4/2025; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn T3 (đã chết); Con bà Hà Thị M (đã chết); Có vợ là Đặng Thị H1, sinh năm 1966; có 01 con sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2025, tạm giam từ ngày 19/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T4, sinh ngày 26 tháng 05 năm 1964, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 036064021045; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); Có vợ là Bùi Thị B1, sinh năm 1968; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 03/2011/HSST ngày 28/2/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã xóa án tích).

+ Tại bản án số 16/2015/HSST ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 27/4/2025 (Đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2025, tạm giam từ ngày 19/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Quốc V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1981, tại tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 015081002545; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Trí T5 (đã chết); Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1951. Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T6, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 44/2009/HSST ngày 27/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2025, tạm giam từ ngày 19/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Á, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1976, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 010076003357; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Minh T7, sinh năm 1944; Con bà Trần Thị O, sinh năm 1944; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại bản án số 67/2022/HSST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Văn Á 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/2/2024 (chưa được xóa án tích)

Nhân thân:

+ Tại bản án số 27/HSST ngày 14/4/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Tại bản án số 68/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại bản án số 15/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2025, tạm giam từ ngày 24/5/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Viết M1, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu H4, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1978. Nơi ĐKTT: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Lý Công T8, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố C, phường N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 16/5/2025, tại phòng trọ của Tạ Xuân T, địa chỉ: P, khu nhà trọ số F, ngách D, ngõ B đường N, thuộc tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Y kiểm tra phát hiện Tạ Xuân T (địa chỉ: tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai) và Hoàng Viết M1 (địa chỉ: tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai) có biểu hiện liên quan đến ma túy. Cơ quan Công an lập biên bản vụ việc, thu giữ đồ vật tài liệu có liên quan:

* Đồ vật tài liệu thu giữ của T: 01 điện thoại nhãn hiệu Philips; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart; số tiền: 1.000.000 đồng.

* Đồ vật tài liệu thu giữ của M1: 01 túi nilon bên ngoài có dòng chữ “Bơm tiêm sử dụng một lần”, bên trong có chứa 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN 3% đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 21B1-502.23;

Ngày 17/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Y thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở (phòng trọ) của T. Kết quả khám xét thu giữ: 02 chiếc dao lam có chữ CROMA, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L, T khai nhận: Trong các ngày 14, 15, 16/5/2025, T nhiều lần mua hộ ma túy Heroine cho Hoàng Việt M1 và Nguyễn Văn T2; 01 lần chứa chấp cho M1 sử dụng ma túy tại phòng trọ của T vào ngày 15/5/2025; 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho M1 tại phòng trọ của T vào ngày 16/5/2025 và 01 lần T mua ma túy Heroine hộ cho T2, được T2 mời sử dụng ma túy Heroine tại phòng trọ của T2 cùng với T2, Lê Quốc V và Nguyễn Văn T4.

Căn cứ lời khai của T, ngày 17/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở (phòng trọ) của Nguyễn Văn T2 có địa chỉ Phòng số 04, khu N, ngách D, ngõ B, đường N, thuộc tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai và triệu tập làm việc với T2, T4 và V.

Kết quả khám xét, thu giữ của T2: 02 bật lửa gas đã qua sử dụng, trong đó có 01 cái màu đỏ và 01 cái màu tím; 02 mảnh Decal dán tường (một mặt màu xanh, một mặt màu nâu) hình chữ nhật, các góc được cắt bo tròn góc, 01 mảnh kích thước (10 x 18) cm, 01 mảnh có kích thước (18 x 25) cm; 01 dao lam đã qua sử dụng có chữ CROMA; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 02 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (3 x 6) cm đã bị đốt, bám khói màu đen, vết màu đen; 01 hộp kim loại màu trắng, hình tròn; 04 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 mảnh giấy, loại giấy chống ẩm màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX màu trắng - đen, BKS 21B2-000.87, xe cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T2 tự giao nộp: số tiền 5.000.000 đồng; 01 túi giả da màu nâu có dây đeo đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng.

Làm việc với Nguyễn Văn T2, Lê Quốc V và Nguyễn Văn T4, khai nhận ngày 16/5/2025, T2, V và T4 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroine tại phòng trọ của T2, có địa chỉ như trên.

Đồ vật tài liệu thu giữ của Nguyễn Văn T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine T mua hộ cho Nguyễn Văn T2, T khai nhận mua của Nguyễn Văn Á (địa chỉ: tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai) vào trưa ngày 16/5/2025 tại khu vực gần nhà máy nước Yên Bái (thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai). Ngày 18/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Nguyễn Văn Á tại tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Kết quả khám xét thu giữ của Á: 08 gói ma túy Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng và số tiền 3.112.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số: 249/KL-KTHS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét người đối với Nguyễn Văn Á có tổng khối lượng là: 0,46 gam (Không phải bốn mươi sáu gam).

- 0,1 gam trích từ 0,46 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét người đối với Nguyễn Văn Á có tổng khối lượng là: 0,33 gam (Không phải ba mươi ba gam).

- 0,1 gam trích từ 0,33 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H9), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

* Tại Kết luận giám định số: 250/KL-KTHS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Y (nay là Phòng K Công an tỉnh L) kết luận:

1. 02 (hai) mảnh Decal dán tường, hình chữ nhật, một mặt màu xanh, một mặt màu nâu, các góc được cắt bo tròn. Một mảnh có kích thước (18,5x25)cm, một mảnh kích thước (9,7x16,5) cm thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T2 gửi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

2. Chất bột màu trắng dính trên dao lam có chữ CROMA thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T2 không xác định được khối lượng.

- Chất bột nén màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

3. Vết màu đen trên hai mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T2 không xác định được khối lượng.

- Vết màu đen không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

4. 04 (bốn) mảnh giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T2 gửi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

5. 01 (một) mảnh giấy màu trắng thu giữ khi khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T2 gửi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

Heroine (H9), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Tạ Xuân T:

1. 1. Về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/5/2025, T đang ở phòng trọ thì M1 đến gặp và đưa tiền nhờ T đi mua hộ ma túy, M1 đưa cho T 300.000 đồng, T đồng ý, cầm tiền và góp thêm 100.000 đồng, rồi đi tìm mua được 02 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết (không biết tên, tuổi, địa chỉ), tại khu vực cầu B, thuộc Phường Y, tỉnh Lào Cai. Sau khi mua được 02 gói ma túy Heroine, T mang về phòng trọ trộn 02 gói ma túy Heroine mua được với nhau rồi dùng dao lam chia ra và T giữ lại khoảng 1/3 số ma túy Heroine, còn khoảng 2/3 số ma túy H5, T đưa cho M1, sau đó được sự đồng ý của T, M1 sử dụng ma túy Heroine tại phòng trọ của T, bằng cách tiêm chích vào cơ thể, sau khi sử dụng ma túy Heroine xong thì M1 đi về. Một lúc sau, T lấy 1/3 số ma túy Heroine của mình ra sử dụng hết cho bản thân bằng cách đốt nóng hít vào cơ thể tại phòng trọ của T

1.2. Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Do T thường xuyên mua hộ chất ma túy cho M1, nên vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2025, khi T đang ở phòng trọ, thì M1 tiếp tục đến phòng trọ, đưa cho T 500.000 đồng với mục đích nhờ T mua hộ ma túy Heroine để sử dụng, T đồng ý và cầm tiền của M1, nhưng lúc đó T chưa đi mua được ma túy Heroine cho M1, thấy M1 vật thuốc (lên cơn nghiện Heroine và muốn có ma túy Heroine để sử dụng), T liền đi sang phòng trọ của Nguyễn Văn T2 (ở cùng cùng dãy trọ), hỏi xin ma túy Heroine từ T2. T nói với T2: "Anh ơi, còn tí nào không, cho em một ít, bạn em nó mệt, để cho nó chơi". Do lúc T2 chia ma túy Heroine để tổ chức sử dụng cho V, T4 và T lúc gần 13 giờ cùng ngày, khi T2 cắt Heroine bị bán ra ngoài một ít, T2 tự cắt lại với mục đích sử dụng cho bản thân (T2 để ma túy Heroine ở mảnh nhựa trên mặt bàn trong phòng trọ của T2), thấy T xin ma túy cho bạn để sử dụng, T2 đồng ý và gặt toàn bộ số ma túy Heroine còn lại vào mảnh giấy bạc, gói lại thành 01 gói và đưa cho T, rồi T mang về phòng trọ của T đưa gói ma túy cho M1 và bảo M1 là "Đây còn có tí, ông anh tôi ông ý cho". M1 cầm gói ma túy Heroine T đưa, sau đó M1 tự pha chế, tiêm chích đưa ma túy vào cơ thể tại phòng trọ của T. Khi M1 vừa sử dụng ma túy Heroine xong thì M1 và T bị cơ quan Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ vật chứng liên quan.

1.3. Về các hành vi khác đã bị xử phạt vi phạm hành chính

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 14/5/2025, M1 đi ô tô đến cổng phòng trọ của T, đưa cho T 500.000 đồng để nhờ đi mua hộ ma túy Heroine. T đồng ý, cầm tiền và bảo M1 chờ đến gần cổng trường THCS N2, trên đường H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai. Tại đây, T xuống xe ô tô, đi bộ ngược lại và gặp mua 01 gói ma túy Heroine, được gói trong giấy màu trắng (loại giấy chống ẩm), với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên S (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, T quay lại xe ô tô của M1 (ngồi ở ghế trước, bên phụ của xe) mở gói ma túy ra chia làm hai phần, T giữ khoảng 1/3 số ma túy Heroine, còn khoảng 2/3 gói ma túy Heroine, Thái gói lại như cũ đưa cho M1. M1 cầm gói ma túy H5 đi đâu T không biết, còn T mang ma túy Heroine về phòng trọ và tự sử dụng hết số ma túy đó bằng cách đốt nóng hít vào cơ thể.

Lần thứ hai: Cũng tương tự như lần thứ nhất, vào khoảng 08 giờ, ngày 15/5/2025, M1 đến gặp và đưa cho T 500.000 đồng, để nhờ T đi mua hộ ma túy Heroine. T đồng ý, sau đó T tìm mua được 01 gói ma túy Heroine, được gói trong giấy màu trắng (loại giấy chống ẩm), với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên S (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, trên xe ô tô của M1, T mở gói ma túy ra chia làm hai phần, T giữ khoảng 1/3 số ma túy Heroine, còn khoảng 2/3 gói ma túy Heroine, Thái gói lại như cũ đưa cho M1. M1 cầm gói ma túy H5 đi đâu T không biết, còn T về phòng trọ và tự sử dụng hết số ma túy đó bằng cách đốt nóng hít vào cơ thể.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/5/2025, M1 gọi điện báo có 250.000 đồng để nhờ T mua hộ ma túy, do gói ma túy có giá 500.000 đồng nên T đã ứng ra số tiền 500.000 đồng để mua được 01 gói ma túy Heroine. (T nói với M1 là sẽ ứng tiền ra đi mua ma túy cho M1 trước, lúc nào mua được thì gọi M1 đến lấy). Sau đó T mang số tiền 500.000 đồng, đi ra khu vực gần trường THCS N2, trên đường H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai, mua được 01 gói ma túy Heroine được gói trong giấy màu trắng (loại giấy chống ẩm) của người đàn ông tên S (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy Heroine, T mang về phòng trọ, T lấy một phần hai số ma túy Heroine rồi tự sử dụng hết cho bản thân, phần còn lại, T gói lại, rồi gọi điện thoại cho M1 đến lấy ma túy Heroine. Đến khoảng gần 09 giờ cùng ngày, M1 đi xe ô tô đến khu cổng phòng trọ của T, T lên xe ô tô của M1 đưa cho M1 01 gói ma túy Heroine và nhận từ M1 số tiền 250.000 đồng. M1 cầm gói ma túy Heroine về nhà tự sử dụng hết cho bản thân.

2. Đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V, Tạ Xuân T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng trọ của T2:

Vào khoảng gần 12 giờ trưa ngày 16/5/2025, Lê Quốc V và Nguyễn Văn T4 cùng nhau góp được tổng số 505.000 đồng (V góp số tiền 135.000 đồng; T4 góp số tiền 370.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) sau đó, V và T4 đổi số tiền góp được thành 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T4 đưa cho V cầm. Sau đó, tại khu vực đường đại lộ Nguyễn Thái H6 (đối diện cửa hàng Đ) thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai, V đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho T2 để T2 mua ma túy H5 cho V. Sau khi nhận tiền của V, T2 đi về phòng trọ, T2 đưa cho T 400.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) để T đi mua ma túy cho T2 và T2 tự giữ lại 100.000 đồng cho bản thân. T đồng ý, cầm tiền đi mua ma túy H5 cho T2. Sau đó, T2 gọi điện báo V và T4 về phòng trọ của Thanh đợi để cùng sử dụng ma túy Heroine tại phòng của T2. Còn T cầm tiền, gọi điện cho Nguyễn Văn Á (sinh năm 1976, địa chỉ: tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai), hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng, hẹn gặp giao dịch mua bán ma túy tại khu vực trạm bơm gần nhà máy nước đường bờ kè Sông H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai. Sau khi mua được ma túy cho T2, T mang về phòng trọ đưa cho T2, thì T2 bảo T vào trong phòng cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Tại phòng trọ của T2, T2 đổ ma túy Heroine ra mảnh giấy decal một mặt trắng, một mặt xanh, dùng dao lam nghiền nhỏ ma túy Heroine và chuẩn bị giấy bạc, bật lửa để sử dụng Heroine cùng với V, T4 và T. Quá trình sử

dụng ma túy Heroine, T2 đã dùng dao lam cắt nhỏ H5 và xúc vào giấy bạc để sử dụng trước sau đó Thanh xúc ma túy Heroine lên giấy bạc vừa sử dụng xong đưa cho V sử dụng; T2 tiếp tục xúc ma túy Heroine lên giấy bạc của T4 để cho T4 sử dụng. V cũng dùng dao lam xúc ma túy Heroine cho T4 và sử dụng một lần, khi T4 chưa sử dụng hết số ma túy Heroine trên giấy bạc do Việt xúc cho thì T4 đưa lại cho V, V sử dụng nốt số ma túy Heroine còn lại mà T4 đưa. Còn T tự chuẩn bị giấy bạc và lấy bật lửa, tự lấy ma túy Heroine để sử dụng tại phòng trọ của T2. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày T2, V, T4 đi về.

3. Nguyễn Văn T2 đồng phạm với Tạ Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng trọ của T:

Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2025, khi T2 đang ở phòng trọ, thì T sang phòng và hỏi T2 “Còn tý nào không, cho em một ít, bạn em nó mệt, để cho nó chơi” (ý hỏi T2 còn ma túy H5 không), T2 trả lời “Còn một tý đây này”, thì T bảo “Em không chơi, em mang về phòng cho bạn em chơi”. T2 đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy gói trong giấy bạc (số ma túy Heroine này là do T2 cất giấu sau khi tổ chức sử dụng trái phép tại phòng trọ của T2 vào lúc gần 13 giờ ngày 16/5/2025 với mục đích để sử dụng cho bản thân), khi thấy T xin do quen biết với T và có ma túy Heroine nên T2 đưa cho T 01 gói ma túy Heroine để trong gói giấy bạc, để T cầm về phòng cho M1 sử dụng, tại phòng trọ của T, T đưa ma túy Heroine cho M1, sau đó M1 tự pha chế, tiêm chích một mình vào cơ thể tại phòng trọ của T.

4. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn Á (bán ma túy cho T):

Khoảng 12 giờ trưa ngày 16/5/2025, T gọi điện cho Á hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng, Á đồng ý bán cho T, hẹn T giao dịch ở khu vực trạm bơm gần nhà máy nước đường bờ kè Sông H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai. Để có ma túy bán cho T, Á đi ra khu vực bên than gần bờ kè Sông H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai mua được 11 gói ma túy Heroine của người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Á đi ra khu vực đường bờ kè Sông H, lấy 01 gói ma túy trong số 11 gói ma túy đã mua được và lấy một ít pha chế rồi tự tiêm chích vào cơ thể (sử dụng xong Á gói lại và vẫn còn đủ 11 gói). Sau đó Á bán cho T 02 gói ma túy Heroine được 400.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) tại khu vực trạm bơm gần nhà máy N3. Số ma túy còn lại, đến sáng ngày 17/05/2025, Á lấy 01 gói ma túy hôm trước mua được chưa sử dụng hết ở bờ kè Sông H ra sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể, còn lại 08 gói ma túy Thái cất giấu trên người đến chiều tối ngày 18/05/2025 thì bị Cơ quan Công an khám xét và thu giữ 0,79 gam heroine.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L, kiểm tra ma túy trong cơ thể của Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V và Nguyễn Văn Á. Kết quả T, T2, T4, V và Á đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-KV1 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai đã truy tố các bị cáo:

- Tạ Xuân T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn T2 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo và phát biểu quan điểm giải quyết như sau:

- Giữ nguyên quan điểm: Truy tố Tạ Xuân T đối với hành vi xin ma túy của T2 để cung cấp chất ma túy cho M1 để M1 sử dụng tại phòng trọ của T, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố Nguyễn Văn T2 đối với hành vi chuẩn bị địa điểm là phòng trọ của mình và chuẩn bị công cụ, phương tiện là giấy bạc để V và T4 sử dụng ma túy; Hành vi cho T chất ma túy để M1 sử dụng trái phép tại phòng trọ của T, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố Nguyễn Văn Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với 03 hành vi của Tạ Xuân T đi mua chất ma túy cho M1 sử dụng vào các ngày 14, 15, 16/5/2025, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự tại phiên tòa ngày hôm nay và thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các hành vi sau:

- Đối với hành vi ngày 16/5/2025, T mua chất ma túy cho T2 sau đó cùng ý thức với T2 cung cấp chất ma túy cho V và T4 sử dụng tại phòng trọ của T2 đã bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố tại bản Cáo trạng về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa xét thấy: Hành vi này là hành vi phạm tội, tuy nhiên là hành vi “cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái

phép” theo tinh thần quy định tại mục 6. Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007. Vì vậy, Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Lào Cai, căn cứ Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định thay đổi một phần nội dung quyết định truy tố như sau: Thay đổi tội danh của hành vi “T nhận tiền đi mua chất ma túy của T2, sau đó cung cấp chất ma túy cho T2, V và T4 sử dụng trái phép, từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy đối với hành vi này và hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho M1 tại phòng trọ của T thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

- Đối với 01 hành vi của Nguyễn Văn T2 nhận tiền của V và đưa cho T đi mua chất ma túy sau đó cùng ý thức với T cung cấp cho V và T4 sử dụng, đã bị Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa xét thấy: Hành vi này thuộc nhóm hành vi “cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác để họ sử dụng trái phép” theo tinh thần quy định tại mục 6. Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007. Vì vậy Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Lào Cai, căn cứ Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định thay đổi một phần nội dung quyết định truy tố như sau: Thay đổi tội danh của hành vi nhận tiền đi mua chất ma túy sau đó cung cấp chất ma túy cho V và T4 sử dụng trái phép từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Như vậy đối với hành vi này và hành vi đồng phạm với T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho M1 tại phòng trọ của T thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo:

- Tạ Xuân T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Văn Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2 . Về hình phạt:

+ Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Tạ Xuân T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Tạ Xuân T từ 02

năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Tạ Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T4 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Lê Quốc V từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Á từ 03 năm đến 04 năm tù;

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

b) Xử lý vật chứng và tài sản liên quan: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,59 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “*Vật chứng thu giữ khi khám xét Nguyễn Văn Á - SN 1976 tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 18/5/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)*”; 06 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và toàn bộ các mảnh nilon gói, túi gói; 02 bật lửa gas, trong đó có 01 cái màu đỏ và 01 cái màu tím; 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN 3% đã qua sử dụng; 01 túi nilon có dòng chữ “Bơm tiêm sử dụng một lần”, bên trong có chứa 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 02 dao lam đã qua sử dụng, có chữ COROMA, thu giữ khi khám xét phòng trọ của Tạ Xuân T; 01 hộp kim loại màu trắng, hình tròn; Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Xuân T9, Vũ Thị Thanh H, Hoàng Ngọc S1, Nguyễn Anh T10, Nguyễn Văn Á và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Y; 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: *Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ ngày 16/5/2025, tại tổ dân phố H,*

phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ và tên của Hoàng Ngọc S1, Nguyễn Anh T10 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Y;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các đồ vật, tài sản sau do liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di động màu xanh - đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART, bên trong có sim số 0383.628.349, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Xuân T;

+ 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel 4GLTE, bên trong có sim số 0353.118.246, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Việt M1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng số số IMEI (K): 354687769183142; số IMEI (K): 355516879183149; điện thoại có gắn sim số: 0337.327.248, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Á);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 085039063330619; số IMEI 2: 865039063330601; máy gắn sim số 1: 0369.121.458; sim 2: 0865.866.850 thu giữ của Nguyễn Văn T4.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, màn hình cảm ứng có ốp giả da màu đen, số IMEI 1: 35053828616140, trong máy có sim số 0346.596.759 thu giữ của Nguyễn Văn T2;

+ Tổng số tiền 600.000 đồng (trong đó tịch thu của T2 số tiền là 100.000 đồng; tịch thu của T số tiền là 500.000 đồng).

- Trả lại cho các bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ Tạ Xuân T số tiền: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu PHILIPS;

+ Nguyễn Văn Á số tiền: 3.112.000 đồng;

+ Nguyễn Văn T2: 4.900.000 đồng và 01 túi giả da màu nâu có dây đeo đã qua sử dụng;

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo T, V, Á mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí; các bị cáo T2, T4 được miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về việc xác định lại tư cách của người tham gia tố tụng: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Lào Cai đã xác định anh Nguyễn Trung H7 và anh Nguyễn Quyết T11 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã xác định được anh H7 và anh T11 không có quyền lợi, nghĩa vụ gì cần phải giải quyết trong vụ án. Do đó, xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh H7 và anh T11 - không phải là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V và Nguyễn Văn Á thành khẩn khai báo, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định về ma túy; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố, Luận tội của kiểm sát viên.... Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

[2.1] Đối với Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V đã cùng nhau góp số tiền 505.000 đồng để mua 02 gói ma túy Heroine; sau đó T4, V cùng với Nguyễn Văn T2 và Tạ Xuân T cùng nhau sử dụng tại phòng trọ của T2, địa chỉ: P, khu nhà trọ số F, ngách D, ngõ B đường N, thuộc tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/5/2025. Hành vi do Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Đối với Nguyễn Văn Á: Ánh đã 01 lần bán trái phép 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng cho Tạ Xuân T vào ngày 16/5/2025, tại khu vực nhà máy N3, thuộc Phường Y, tỉnh Lào Cai. Động cơ mua bán vì mục đích vụ

lợi. Ngoài ra, vào ngày 18/5/2025, khi Á đang tàng trữ 0,79 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ vật chứng. Hành vi do Á thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Đối với Tạ Xuân T: Khoảng 18h giờ ngày 15/5/2025, M1 đưa cho T 300.000 đồng nhờ mua ma túy hộ, T cầm tiền và góp thêm 100.000 đồng, rồi đi tìm mua được 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy Heroine, T giữ lại khoảng 1/3 số ma túy, còn khoảng 2/3 T đưa cho M1, sau đó được sự đồng ý của T, M1 sử dụng ma túy Heroine ngay tại phòng trọ của T, bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Hành vi nêu trên do Tạ Xuân T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2.4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V, Nguyễn Văn A và Tạ Xuân T theo tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai thay đổi một phần nội dung truy tố về tội danh đối với các bị cáo Tạ Xuân T và Nguyễn Văn T2 theo hướng chuyển hóa hành vi khách quan trong tội Mua bán trái phép chất ma túy thành hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng (thuộc hành vi khách quan trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) đối với cả hai bị cáo.

Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi mua hộ 02 gói ma túy cho Nguyễn Văn T2 do T thực hiện vào khoảng 12 giờ trưa ngày 16/5/2025, sau đó T, T2, T4 và V cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của T2 là hành vi đồng phạm với vai trò là người giúp sức, cung cấp ma túy cho người khác và bản thân sử dụng.

Cùng ngày 16/5/2025, lúc 14h T có hành vi xin ma túy của Nguyễn Văn T2 để cho Hoàng Viết M1 sử dụng tại phòng trọ của mình. Như vậy, T có hai lần cung cấp ma túy cho người khác sử dụng;

Đối với Nguyễn Văn T2, khoảng 12h trưa ngày 16/5/2025 có hành vi nhận tiền 500.000 đồng của V, sau đó đưa lại cho T 400.000 đồng để nhờ T đi mua hộ ma túy, sau khi nhận được ma túy từ T; T2, T4, V và T cùng sử dụng trong phòng trọ của T2. Như vậy, T2 thực hiện một chuỗi hành vi (nhận tiền của V, đưa tiền cho T nhờ mua hộ ma túy; tiếp nhận ma túy từ T, dùng giấy bạc chia ma túy Heroine cho V và T4 sử dụng) tất cả các hành vi này đều thu hút về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài lần này ra; vào lúc 14h chiều ngày 16/5/2025; T2 còn cung cấp ma túy cho T để T cho Hoàng Viết M1 sử dụng tại phòng trọ của T, như vậy T2 có hai lần cung cấp ma túy cho người khác sử dụng.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh đối với các bị cáo theo hướng phân tích, thu hút hành vi mua bán trái phép chất ma túy chuyển hóa thành hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng và đề nghị xử lý các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi, bổ sung 2017 đối với Tạ Xuân T và Nguyễn Văn T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V và Nguyễn Văn Á đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy cho bản thân và cho người khác; mua bán; chứa chấp việc sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về việc xác định đồng phạm: Các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4 và Lê Quốc V đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng người mà chỉ có cùng mục đích mua ma túy về để sử dụng chung, không nhằm mục đích vụ lợi, nên giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, riêng Nguyễn Văn T2 ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại nơi ở của mình, còn phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cung cấp chất ma túy cho Tạ Xuân T để T tổ chức cho Hoàng Viết M1 sử dụng tại phòng trọ của T vào ngày 16/5/2025; Tạ Xuân T có hai lần cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, do đó các bị cáo T, T2 bị áp dụng thêm điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” khi quyết định hình phạt.

Về các tội danh khác, các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Tạ Xuân T, Lê Quốc V có bố mẹ đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến; Nguyễn Văn T4 có người thân là liệt sỹ; Nguyễn Văn Á có mẹ đẻ là người có công với nước nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Á phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2 chưa từng bị kết án. Các bị cáo Nguyễn Văn T4 từng bị xét xử về các tội liên quan đến ma túy; bị cáo Lê Quốc V từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” đều đã được xóa án tích; Bị cáo Nguyễn Văn Á trong các năm 2004, 2017, 2020 và 2022 bị xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”. Bản án năm 2022 xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” vẫn chưa được xóa án tích.

Các bị cáo T, T2, T4, V đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên áp dụng điều 17, 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt; Bị cáo Tạ Xuân T cùng lúc bị xét xử về nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về hành vi của các đối tượng có liên quan:

- Đối với những người bán ma túy cho T: Quá trình điều tra T khai nhận mua ma túy của người đàn ông tên S ở trên đường gần trường THCS N2, đường H thuộc phường H, thành phố Y (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai) và một người đàn ông ở khu vực cầu B thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai cả 02 người đàn ông bán ma túy cho T, T không quen biết, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, tiến hành nhận dạng ảnh, kiểm tra số điện thoại nhưng T không xác định được người đã bán ma túy. Do vậy, không đủ căn cứ xác minh để xử lý.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Á tại khu vực bến than bờ kè Sông H thuộc phường Y, tỉnh Lào Cai, Á chỉ biết người này tên L1, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, không có cơ sở để xử lý.

- Đối với hành vi của Tạ Xuân T vào khoảng 14 giờ, ngày 16/5/2025, T nhận của Hoàng Viết M1 số tiền 500.000 đồng mục đích đi mua hộ ma túy Heroine cho M1, nhưng T chưa tìm được người bán để mua. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Xuân T vào buổi sáng các ngày 14, 15 và 16/5/2025: Quá trình điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Xuân T, Nguyễn Văn Á về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với Hoàng Viết M1: Quá trình điều tra xác định M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 14, 15, 16/5/2025 (xảy ra trước ngày 01/7/2025). Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Viết M1 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hành vi của M1 là hành vi vi phạm

hành chính. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Viêt M1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp. Hiện Hoàng Viêt M1 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mười đang đi chấp hành).

[6] Về việc giải quyết các quyền lợi về tài sản của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đối với chị Đặng Thị H1, chị Phạm Thị Thu H4, quá trình giải quyết vụ án, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại tài sản là xe mô tô; chị Nguyễn Thị C cho Nguyễn Văn Á mượn xe mô tô để sử dụng, nhưng không biết Á sử dụng xe vào việc đi mua bán ma túy nên không đề cập xử lý đối với chị C là phù hợp; anh Lý Công T8 (con rể của Nguyễn Văn T4) cho bị cáo T4 vay 200.000 đồng nhưng không biết mục đích T4 vay để đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý trách nhiệm của anh T8 trong vụ án này; số tiền 200.000 đồng T4 vay của anh T8, anh T8 không đề nghị giải quyết trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một số tài sản, đồ vật như sau:

+ Đối với số tiền 9.112.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền do các bị cáo T, T2 phạm tội mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước (T bị tịch thu 500.000 đồng, T2 bị tịch thu 100.000 đồng); số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên được trả lại, cụ thể bị cáo Tạ Xuân T được trả lại số tiền: 500.000 đồng; Nguyễn Văn Á 3.112.000 đồng; Nguyễn Văn T2: 4.900.000 đồng;

+ Đối với 01 điện thoại di động màu xanh - đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART, bên trong có sim số 0383.628.349, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Xuân T; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel 4GLTE, bên trong có sim số 0353.118.246, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Viêt M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng số số IMEI (K): 35468776 9183142; số IMEI (K): 355516879183149; điện thoại có gắn sim số: 0337.327.248, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Á; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 085039063330619; số IMEI 2: 865039063330601; máy gắn sim số 1: 0369.121.458; sim 2: 0865.866.850 thu giữ của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, màn hình cảm ứng có ốp giả da màu đen, số IMEI 1: 35053828616140, trong máy có sim số 0346.596.759 thu giữ của Nguyễn Văn T2. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu PHILIPS thu giữ của Tạ Xuân T và 01 túi giả da màu nâu có dây đeo đã qua sử dụng

thu giữ của Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho các bị cáo;

+ Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét việc thay đổi một phần nội dung truy tố về tội danh đối với Tạ Xuân T, Nguyễn Văn T2 và đề nghị về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo T, V và Á phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo T2 và T4 được miễn tiền án phí, do là người cao tuổi; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- Tạ Xuân T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4, Lê Quốc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Nguyễn Văn Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Tạ Xuân T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Tạ Xuân T 02 (H8) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 tổng hợp hình phạt, buộc Tạ Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Nguyễn Văn T2 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Nguyễn Văn T4 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2025 (ngày tạm giữ bị cáo);

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Lê Quốc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2025 (ngày tạm giữ bị cáo).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt Nguyễn Văn Á 04 (B2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2025 (ngày tạm giữ bị cáo);

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng (trong đó T bị tịch thu 500.000 đồng, T2 bị tịch thu 100.000 đồng);

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh - đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART, bên trong có sim số 0383.628.349, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Xuân T; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Viettel 4GLTE, bên trong có sim số 0353.118.246, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Viết M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng số số IMEI (K): 35468776 9183142; số IMEI (K): 355516879183149; điện thoại có gắn sim số: 0337.327.248, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Á; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 085039063330619; số IMEI 2: 86503906 3330601; máy gắn sim số 1: 0369.121.458; sim 2: 0865.866.850 thu giữ của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, màn hình cảm ứng có ốp giả da màu đen, số IMEI 1: 3505 3828 616140, trong máy có sim số 0346.596.759 thu giữ của Nguyễn Văn T2;

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,59 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “Vật chứng thu giữ khi khám xét Nguyễn Văn Á - SN 1976 tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 18/5/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”; 06 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và toàn bộ các mảnh nilon gói, túi gói; 02 bật lửa gas, trong đó có 01 cái màu đỏ và 01 cái màu tím; 01 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN 3% đã qua sử dụng; 01 túi nilon có dòng chữ “Bơm tiêm sử dụng một lần”, bên trong có chứa 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 02 dao lam đã qua sử dụng, có chữ COROMA, thu giữ khi khám xét phòng trọ của Tạ Xuân T; 01 hộp kim loại màu trắng, hình tròn; 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ ngày 16/5/2025, tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (sau khi giám định).

+ Trả lại bị cáo Tạ Xuân T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu PHILIPS;

+ Trả lại Nguyễn Văn T2 4.900.000 đồng và 01 túi giả da màu nâu có dây đeo đã qua sử dụng

+ Trả lại Nguyễn Văn Á 3.112.000 đồng;

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lào Cai ngày 01/12/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tạ Xuân T, Lê Quốc V, Nguyễn Văn Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí. Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T4 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT.CAT.Lào Cai;
- Bị cáo (05 TG);
- Người liên quan (05)
- Trại TG số 02 CA tỉnh Lào Cai (05);
- THADS tỉnh Lào Cai (1);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (10);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

